

Số phiếu: 1370/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K1			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001(*)	38,0	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018(*)	57,5	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995(*)	84	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009(*)	43	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO(*)	< 12.297	30.000	-	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1370/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K1: Khu vực trạm kiểm soát không lưu (X:1443004; Y:591304).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA


GIÁM ĐỐC

ThS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1371/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K2			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001(*)	33,7	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018(*)	71,4	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995(*)	111	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009(*)	58	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO(*)	< 12.297	30.000	-	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1371/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K2: Khu vực sân đỗ máy bay (X:1443372; Y:591312).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA


GIÁM ĐỐC

ThS. LUƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1372/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
2. Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
3. Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
4. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
5. Ngày trả kết quả : 02/06/2026
6. Loại mẫu : Không khí xung quanh
7. Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K3			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001(*)	30,8	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018(*)	66,1	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995(*)	124	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009(*)	67	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO(*)	< 12.297	30.000	-	-

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1372/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K3: Khu vực lấy hành lý (X:1443324; Y:591300).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC



ThS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯƠNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1373/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K4			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001(*)	32,1	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018(*)	60,7	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995(*)	108	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009(*)	70	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO(*)	< 12.297	30.000	-	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1373/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K4: Cách đường lãn 50 m khi có máy bay hoạt động (X:1443279; Y:591218).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



Ths. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC



Ths. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1374/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ 220526/01-K5	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001(*)	29,8	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018(*)	59,2	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995(*)	95	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009(*)	65	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO(*)	< 12.297	30.000	-	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1374/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K5: Khu vực tiền sảnh nhà ga (X:1443360; Y:591362).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

GIÁM ĐỐC

THS. LÊ ĐỨC HÒA



THS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1375/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K6			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001(*)	29,3	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018(*)	62,6	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995(*)	133	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009(*)	78	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO(*)	< 12.297	30.000	-	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1375/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K6: Khu vực trước cửa nhà ga hành khách (X:1443359; Y:591366).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA



ThS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1376/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K7			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001 ^(*)	37,3	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018 ^(*)	59,7	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995 ^(*)	146	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009 ^(*)	72	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995 ^(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO ^(*)	< 12.297	30.000	-	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1376/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K7: Khu vực bãi đậu xe khách – taxi (X:1443323; Y:591384).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



Ths. LÊ ĐỨC HÒA



GIÁM ĐỐC

Ths. LUƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1377/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 05:2023/ BTNMT (Trung bình 1 giờ)	QCVN 27:2010/ BTNMT	QCVN 26:2010/ BTNMT (Từ 6 giờ đến 21 giờ)
				220526/01-K8			
1	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001 ^(*)	32,0	-	70	-
2	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018 ^(*)	58,9	-	-	70
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995 ^(*)	91	300	-	-
4	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009 ^(*)	56	200	-	-
5	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995 ^(*)	< 105	350	-	-
6	CO	µg/Nm ³	HD40-PT-KHICO ^(*)	< 12.297	30.000	-	-

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1377/06/2026/KQ-220526/01-K

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ: Trung bình một giờ là giá trị trung bình của các giá trị đo được trong khoảng thời gian một giờ);
- QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về độ rung (Bảng 2: Từ 6 giờ - 21 giờ; Khu vực thông thường);
- QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn (Từ 6 giờ đến 21 giờ: Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 21 giờ);
- 220526/01-K8: Đường vào Cảng hàng không Tuy Hòa (X:1443459; Y:591597).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA


GIÁM ĐỐC

ThS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG



1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1378/06/2026/KQ-220526/01-NT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Nước thải
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B
				220526/01-NT1	
1	pH	-	TCVN 6492:2011(*)	7,0	5 – 9
2	TDS	mg/L	HD01-DD-TDS/EC(*)	150	1.000
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000(*)	29	100
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021(*)	12,1	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023(*)	1,56	10
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023(*)	KPH (MDL=0,041)	4,0
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	SMEWW 4500. NO ₃ ⁻ .E:2023(*)	3,03	50

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1378/06/2026/KQ-220526/01-NT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B
				220526/01-NT1	
8	Phosphate ($\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$)	mg/L	SMEWW 4500-P.D:2023 ^(*)	0,37	10
9	Tổng Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	$1,8 \times 10^3$	5.000

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- 220526/01-NT1: Nước thải tại đầu ra hệ thống hầm hút tự hoại 5 ngăn cải tiến BASTAF (tại hố ga hồ) (X:1443243; Y:591308).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



THS. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC



THS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯƠNG



- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

Số phiếu: 1379/06/2026/KQ-220526/01-NT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
- Đơn vị được quan trắc (gửi mẫu) : CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA - TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
- Địa chỉ lấy mẫu : Khu phố 4, Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) : 22/05/2026
- Ngày trả kết quả : 02/06/2026
- Loại mẫu : Nước thải
- Kết quả thử nghiệm :

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B
				220526/01-NT2	
1	pH	-	TCVN 6492:2011 ^(*)	7,2	5 – 9
2	TDS	mg/L	HD01-DD-TDS/EC ^(*)	173	1.000
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	41	100
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ^(*)	20,2	50
5	Amoni (NH ₄ ⁺ _N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023 ^(*)	1,75	10
6	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,041)	4,0
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	SMEWW 4500. NO ₃ ⁻ .E:2023 ^(*)	4,17	50

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

Số phiếu: 1379/06/2026/KQ-220526/01-NT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B
				220526/01-NT2	
8	Phosphate ($\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$)	mg/L	SMEWW 4500-P.D:2023 ^(*)	0,40	10
9	Tổng Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	$2,7 \times 10^3$	5.000

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- 220526/01-NT2: Nước thải tại vị trí đầu nối của đầu ra hệ thống tự hoại với hệ thống nước mưa (X:1443239; Y:591312).

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC

ThS. LƯƠNG THỊ BÍCH PHƯƠNG



- BM01-TPH-KQIN01
- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
 - Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
 - Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
 - Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.